

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Minh Út;

Ông Nguyễn Duy Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1984 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh Th, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Do có người làm mai nên bà T và ông Th kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào năm 2005. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân do ông Th khi đi nhậu về hay nói xúc phạm vợ, chơi đánh bài, đá gà, ăn nhậu và sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bà T đã khuyên ông Th nhiều lần nên từ bỏ mà lo làm ăn nhưng ông Th không sửa đổi tính tình. Xét thấy, đời

sống chung không đạt được hạnh phúc, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì nên bà Nguyễn Thị Kiều T xin được ly hôn với ông Lê Minh Th.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Ngọc Anh Th1, sinh ngày 26/01/2006 (nữ) và Lê Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/07/2012 (nữ). Khi ly hôn con có nguyện vọng theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi, nếu 02 người con muốn sống chung với bà T thì bà T đồng ý nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại biên bản hòa giải ngày 03/3/2022 bị đơn ông Lê Minh Th trình bày:*

- Về hôn nhân: Do có người làm mai nên ông Th và bà T kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào năm 2005. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như bà T trình bày trên là đúng, nay ông Th biết sai và xin sửa sai lo làm ăn lo cho vợ con, ông Th muốn hàn gắn hôn nhân với bà T vì ông Th còn thương vợ không muốn ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Ngọc Anh Th1, sinh ngày 26/01/2006 (nữ) và Lê Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/07/2012 (nữ). Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, các con có nguyện vọng theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi, nếu 02 người con muốn sống chung với bà T thì ông Th đồng ý giao 02 người con cho bà T nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Th không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn ông Lê Minh Th Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập xét xử hợp lệ lần 2 đối với ông Th, nhưng ông Th vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Lê Minh Th.

### **Về nội dung vụ án:**

[1] Về hôn nhân: Bà T và ông Th tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2004, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 14 tháng 4 năm 2005. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà T và ông Th được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Xét thấy, bà T xin ly hôn với ông Th là vì trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Th khi đi nhậu về hay nói xúc phạm vợ, chơi đánh bài, đá gà, ăn nhậu và sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Về phía ông Th cũng cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như bà T trình bày trên là đúng, nay ông Th biết sai và xin sửa sai, lo làm ăn lo cho vợ con, ông Th muốn hàn gắn hôn nhân với bà T vì ông Th còn thương vợ nên không muốn ly hôn với bà T. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập ông Th để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm 02 lần nhưng ông Th vẫn vắng mặt, từ đó cho thấy ông Th cũng không có thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa bà T với ông Th. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Bà T được ly hôn với ông Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Bà T xác định có 02 con chung tên Lê Ngọc Anh Th1, sinh ngày 26/01/2006 (nữ) và Lê Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/07/2012 (nữ). Khi ly hôn con có nguyện vọng theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi, nếu 02 người con muốn sống chung với bà T thì bà T đồng ý nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án đã làm việc trực tiếp với cháu Lê Ngọc Thùy D thì cháu D có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ, còn cháu Lê Ngọc Anh Th1 có đơn trình bày nguyện vọng là muốn ở chung với mẹ nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cháu Lê Ngọc Anh Th1, sinh ngày 26/01/2006 (nữ) và Lê Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/07/2012 (nữ) cho bà T có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc.

Ông Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có*

*đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.*

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, người khởi kiện yêu cầu ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận cho ly hôn đều phải chịu án phí nên bà T phải chịu nộp 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều T. Bà Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với ông Lê Minh Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kiều T nuôi dưỡng và chăm sóc 02 người con chung tên Lê Ngọc Anh Th1, sinh ngày 26/01/2006 (nữ) và Lê Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/07/2012 (nữ).

Ông Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, bà T phải chịu nộp án phí 300.000 đồng, bà T có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015426 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được chuyển thu, không phải nộp tiếp.

*“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tạo**